

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 288/2022/DS-PT

Ngày: 25/11/2022

V/v tranh chấp “*Hợp đồng góp hui*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Hoàng Khải;**

Các Thẩm phán: Ông **Lê Thanh Vân;**

Ông **Võ Ngọc Giàu.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diễm Nhi** - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Ông **Võ Trung Hiếu**
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 219/2022/TLPT-DS ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp “*Hợp đồng góp hui*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 179/2022/DS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 249/2022/QĐ-PT ngày 18 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Thanh L**, sinh năm 1968. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp K, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của chị L: Luật sư **Trần Thị Kim Ph**, sinh năm 1987 - Chi nhánh văn phòng luật sư V – Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

Địa chỉ: khu phố x, thị trấn, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Hồ Thị Diễm Ch**, sinh năm 1977. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp K, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Lê Thị Th**, sinh năm 1955. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp K, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

5. *Người kháng cáo:* Bị đơn **Hồ Thị Diễm Ch**.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm,

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và trong suốt quá trình giải quyết vụ kiện nguyên đơn Nguyễn Thanh L trình bày:**

Vào năm 2018, chị Ch có tham gia chơi 04 dây hụi do chị L làm đầu thảo, loại hụi hoa hồng, cụ thể như sau:

+ **Dây hụi thứ nhất:** Hụi mở ngày 10/01/2018 (âm lịch) mãn vào ngày 10/9/2019 (âm lịch). Loại hụi 3.000.000đồng/tháng, gồm 21 phần, chị Ch tham gia 02 phần.

+ **Phần hụi thứ nhất:** chị Ch hốt hụi ở kỳ thứ 05 (tháng 05/2018 âm lịch) với số tiền: phần chết 04 phần x 3.000.000đồng = 12.000.000đồng; phần sống 16 phần x 2.075.000đồng = 33.200.000đồng; cho tiền thảo hụi là 1.500.000đồng. Tổng cộng là 43.700.000đồng (bốn mươi ba triệu bảy trăm ngàn đồng).

+ **Phần hụi thứ hai:** chị Ch hốt ở kỳ thứ 08 (tháng 08/2018 âm lịch) với số tiền chết 07 phần x 3.000.000đồng = 21.000.000đồng; phần sống 13 phần x 2.170.000đồng = 28.210.000đồng; cho tiền thảo hụi 1.500.000đồng. Tổng cộng là 47.710.000đồng (bốn mươi bảy triệu, bảy trăm mười ngàn đồng).

Cả 02 phần hụi, chị Ch đóng hụi chết đến kỳ thứ 10 (tháng 10/2018 âm lịch) thì ngưng cho đến nay. Chị Ch còn nợ lại chị L 11 kỳ hụi chết của 02 phần hụi với số tiền là 11 (kỳ) x 3.000.000(đồng/phần) x 02 (phần) = 66.000.000 đồng (sáu mươi sáu triệu đồng).

Dây hụi thứ hai, hụi mở ngày 20/01/2018 (âm lịch), mãn ngày 20/9/2019 (âm lịch), loại hụi 1.000.000đồng/tháng, gồm 21 phần, chị Ch tham 02 phần.

+ **Phần hụi thứ nhất:** chị Ch hốt ở kỳ thứ 07 (tháng 07/2018 âm lịch) với số tiền phần chết 06 phần x 1.000.000đồng = 6.000.000đồng; phần sống 14 phần x 650.000đồng = 9.100.000đồng; cho tiền thảo hụi 500.000đồng. Tổng cộng là 14.600.000đồng.

+ **Phần hụi thứ hai:** chị Ch hốt hụi ở kỳ thứ 08 (tháng 08/2018 âm lịch) với số tiền: phần chết 07 phần x 1.000.000đồng = 7.000.000đồng; phần sống 13 phần x 650.000đồng = 8.450.000đồng, cho tiền thảo hụi 500.000đồng. Tổng cộng là 14.950.000đồng.

Cả hai phần hụi chị Ch đã đóng hụi chết đến kỳ thứ 10 (tháng 10/2018 âm lịch) thì ngưng cho đến nay. Chị Ch còn nợ lại chị L 11 kỳ hụi chết của 02 kỳ hụi với số tiền là: 11 (kỳ) x 1.000.000đồng/phần x 2 (phần) = 22.000.000đồng (hai mươi hai triệu đồng).

- Dây hụi thứ ba: Hụi mở ngày 01/4/2018 (âm lịch), hụi mãn ngày 01/3/2020 (âm lịch) loại hụi 2.000.000 đồng/tháng, gồm 24 phần, chị Ch tham gia 01 phần, chị Ch hốt hụi ở kỳ thứ 05 (tháng 8/2018 âm lịch) với số tiền là: phần chết 04 phần x 2.000.000đồng = 8.000.000đồng; phần sống 19 phần x 1.600.000đồng = 30.400.000đồng, cho tiền thảo hụi 1.000.000đồng. Tổng cộng là: 37.400.000đồng. Sau đó chị Ch đóng hụi chết đến kỳ thứ 7 (tháng 10/2018 âm lịch) thì ngưng cho đến nay. Chị Ch còn nợ lại chị L 17 kỳ hụi chết với số tiền là 17 (kỳ) x 2.000.000 (đồng/phần) = 34.000.000đồng (ba mươi bốn triệu đồng).

- **Dây hụi thứ tư:** hụi mở ngày 25/7/2018 (âm lịch), hụi mãn ngày 25/6/2020 (âm lịch), loại hụi 3.000.000 đồng/tháng, gồm 24 phần, chị Ch tham gia 01 phần, chị Ch hốt hụi ở kỳ thứ 04 (tháng 10/2018 âm lịch) với số tiền:

phần chết 03 phần x 3.000.000đồng = 9.000.000đồng; phần sống 20 phần x 2.120.000đồng = 42.400.000đồng; cho tiền thảo hui 1.500.000đồng. Tổng cộng là 49.900.000đồng. Sau đó chị Ch ngưng đóng hui chết cho đến nay. Chị Ch còn nợ lại chị L 20 kỳ hui chết với số tiền là 20 (kỳ) x 3.000.000 (đồng/phần) = 60.000.000đồng (sáu mươi triệu đồng).

Tổng cộng 04 dây hui chị Ch còn nợ lại chị L số tiền là 182.000.000 đồng (một trăm tám mươi hai triệu đồng).

Tất cả các lần giao tiền hui cho chị Ch thì chị L đều có làm biên nhận, mẹ chị Ch là bà Lê Thị Th là người trực tiếp nhận tiền và tự ghi dòng chữ “C hốt rồi” vào biên nhận. Nhiều lần chị L yêu cầu chị Ch trả số tiền hui còn nợ nhưng chị Ch đều hứa hẹn và đến nay không chịu trả cho chị L.

Nay chị L khởi kiện yêu cầu:

- Buộc chị Hồ Thị Diễm Ch có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thanh L số tiền hui chết còn nợ của 04 (bốn) dây hui (hui mở các ngày 10/01/2018, 20/01/2018, 01/4/2018 và 25/7/2018 (Âl) với tổng số tiền là 182.000.000 đồng (một trăm tám mươi hai triệu đồng), yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

*** Tại Biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Hồ Thị Diễm Ch trình bày:**

Chị Ch có tham gia chơi hui do chị Nguyễn Thanh L làm chủ hui gồm 03 dây hui, với 06 phần, gồm dây hui 3.000.000đồng, chị Ch chơi 02 phần, dây hui 2.000.000đồng, chị Ch chơi 02 phần, dây hui 1.000.000đồng, chị Ch chơi 02 phần. Cả 03 dây hui mở vào đầu năm 2019 (âm lịch), còn ngày tháng thì chị Ch không nhớ, các giấy hui thì chị L không có giao cho chị, mỗi dây hui của hui 3.000.000đồng (ba triệu đồng), hui 2.000.000đồng (hai triệu đồng), hui 1.000.000đồng (một triệu đồng) thì mỗi dây hui này chị Ch đã hốt được một phần hui, mỗi dây có hai mươi mấy phần hui, chính xác bao nhiêu phần thì chị Ch không biết, do chị L không có giao giấy tờ hui cho chị. Số tiền hui mà chị L giao thì không giao trực tiếp cho chị C, mà chị L đến nhà chị Ch để gặp mẹ chị Ch là bà Lê Thị Th để giao, do lúc đó chị Ch không có ở nhà, tất cả ba lần chị L giao hui cho bà Lê Thị Th nhận, chứ không giao trực tiếp cho chị C. Chị Ch không có nhận tiền hui trực tiếp từ chị L, do chị Ch đi làm ở thị xã Gò Công, đi khoảng 10 ngày - 15 ngày mới về nhà nên không có ở nhà để nhận tiền hui chị L giao. Nhưng mẹ chị Ch là bà Th có điện thoại cho chị Ch biết là chị L có đến nhà chị Ch giao hui, chị Ch mới nói chị L cứ giao hui cho bà Th trừ phần hui sống, còn lại bao nhiêu thì đưa tiền hui cho bà Th giữ dùm chị C. Tổng số tiền hui bà Th đã nhận của chị L thì bà Th không có giao lại cho chị Ch mà chị Ch có điện thoại nói với bà Th là tiền hui đó để lo cho con chị Ch ở nhà, mỗi tháng tới hui thì bà Th lấy tiền giao hui đó ra đóng, còn tháng nào bà Th không đóng hui thì chị L điện thoại cho chị Ch gọi về nhờ bà Th đóng hui.

Số tiền hui thực tế chị L đã giao cho bà Th là:

+ Lần 01: chị L giao cho bà Th là 34.000.000 đồng (ba mươi bốn triệu đồng) có lẽ mấy chục ngàn thì chị Ch không nhớ rõ.

+ Lần 02: chị L giao tiền cho bà Th với số tiền là 27.800.000 đồng (hai mươi bảy triệu tám trăm ngàn đồng) có lẽ khoảng mấy chục ngàn thì chị Ch không nhớ rõ.

+ Lần 03: Chị L giao cho bà Th là 19.000.000 đồng (mười chín triệu đồng) có lẽ mấy chục ngàn chị Ch không nhớ rõ.

Tất cả 03 (ba) lần hụi chết khi chị L giao đều giao cho bà Th, bà Th có điện thoại báo cho chị Ch biết về tổng số tiền hụi của 03 (ba) lần chị L giao trên nhưng tổng số tiền hụi của 03 (ba) lần chị L giao thì bà Th giữ ở nhà để lo cho các con của chị C, do các con và một đứa cháu ngoại ở nhà do bà Th giữ và bà Th dùng số tiền hụi chết của 03 (ba) dây hụi này để đóng lại các phần hụi sống cho chị Ch chơi hụi với chị L. Tức là đã hốt 03 (ba) phần hụi sống của mỗi dây hụi, còn lại 03 (ba) phần hụi sống của mỗi dây hụi. Đối với dây hụi 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) thì chị Ch còn 02 (hai) tháng hụi sống và 02 (hai) tháng hụi chết, đối với dây hụi 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) thì còn lại 02 (hai) phần hụi sống và 02 (hai) phần hụi chết. Đối với dây hụi 1.000.000 đồng thì còn lại 01 (một) phần hụi sống và 01 (một) phần hụi chết, chị L mới tự cân trừ giữa phần hụi sống và phần hụi chết với nhau mà không cho chị Ch hay. Nếu lấy tiền hụi sống trừ vào tiền hụi chết thì chị Ch còn tiền hụi mà chị L chưa giao. Như vậy, hiện nay chị Ch không còn nợ chị L số tiền hụi nào, mà chị L còn nợ lại tiền hụi của chị Ch mà chị L chưa giao hết. Nhưng giấy tờ chị Ch trình bày thì chị Ch không có giữ bất kỳ tờ giấy hụi nào nên chị Ch không yêu cầu chị L trả lại số tiền hụi dư cho chị C. Tất cả các giấy tờ có liên quan đến việc chơi hụi với chị L thì chị Ch hoàn toàn không có giữ bất kỳ giấy tờ hụi nào nên không có để cung cấp cho Tòa án. Ngoài ra, chị Ch không có yêu cầu gì khác.

Nay chị L yêu cầu:

- Chị Hồ Thị Diễm Ch có nghĩa vụ trả cho chị L số tiền nợ hụi là 182.000.000 đồng (một trăm tám mươi hai triệu đồng), yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi thì chị Ch không đồng ý do lời trình bày của chị L không đúng, hiện nay chị Ch không còn nợ chị L số tiền nào. Đối với 06 (sáu) tờ giấy hụi mà chị L cung cấp thì bà Th chỉ có ghi dòng chữ: “C hốt rồi” vào 03 (ba) tờ giấy hụi gồm:

- Tờ giấy hụi phía cuối cùng có dòng chữ hụi mẫn ngày 20-9-2019 là của bà Th dòng chữ “C hốt rồi”, còn nội dung trên thì thế nào chị Ch không biết. Tờ giấy hụi phía trên có dòng chữ “C hốt rồi” ở tờ giấy hụi phía trên có dòng chữ: “hụi mẫn 20-9-2019 là do mẹ chị Ch là bà Th viết dòng chữ “C hốt rồi” còn nội dung thì chị L tự ghi; nội dung thì chị Ch biết. Dòng chữ: “C hốt rồi” trong tờ giấy hụi phía trên có dòng chữ “Hụi mẫn 1-3-2020” thì do bà Th mẹ chị Ch viết, còn nội dung thì Chị L tự ghi, bà Th không biết nội dung.

***Tại Biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Th trình bày:**

Bà là mẹ ruột chị Hồ Thị Diễm Ch, còn bà với chị Nguyễn Thanh L là hàng xóm. Chị Ch có tham gia chơi hụi với chị L gồm 03 (ba) dây hụi; có 06 (sáu)

phần hối; đây hối 3.000.000 đồng có 02 (hai) đây hối; hối 2.000.000 đồng có 02 (hai) đây hối; hối 1.000.000 đồng có 02 (hai) đây hối như chị Ch trình bày. Số tiền hối chị L giao thì chị L trực tiếp đến nhà giao cho tôi (bà Th) nhận thay chị C. Do chị Ch thường đi làm ở thị xã Gò Công không có nhà, bà Th thống nhất với toàn bộ lời trình bày của chị C. Đối với yêu cầu khởi kiện và lời trình bày của chị L là không đúng nên bà Th không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của chị L. Ngoài ra bà Th không có yêu cầu gì khác. Tất cả các tờ giấy hối thì bà Th không biết và không có giữ bất kỳ giấy tờ nào để cung cấp cho Tòa án. Bà Th chỉ có ghi dòng chữ: “C hết rồi” vào 03 (ba) tờ giấy hối phía trên có dòng chữ: “hối mẫn 20-9-2019; giấy hối phía trên có dòng chữ: “hối mẫn 20-9-2019; giấy hối phía trên có dòng chữ: “hối mẫn 1-3-2020”, bà Th chỉ ghi dòng chữ: “C hết rồi”; còn nội dung chị L tự viết. Nay qua yêu cầu của chị L thì bà Th không đồng ý.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của chị L có ý kiến lập luận: Việc chơi hối giữa chị L và chị Ch là có thật, chị Ch cũng trình bày chị Ch là người trực tiếp chơi hối với chị L, do chị Ch không có nhà nên bà Th mẹ chị Ch đứng ra nhận tiền hối thay chị C, số tiền hối này chị Ch nhờ bà Th nhận để lo cho các con của chị C, tại bản kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Tiền Giang cũng đã kết luận các dòng chữ Ch hết rồi trên các tờ giấy hối là của bà Th viết nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L. Chị L xin được rút lại yêu cầu đối với số tiền hối là 33.000.000 đồng (ba mươi ba triệu đồng) ở phần hối thứ nhất của đây hối thứ nhất, loại hối 3.000.000đồng/tháng.

- Nguyên đơn chị L yêu cầu buộc chị Hồ Thị Diễm Ch có nghĩa vụ trả cho chị L số tiền nợ là 149.000.000đồng (một trăm bốn mươi chín triệu đồng), yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi. Chị L xin rút lại yêu cầu đối với số tiền hối là 33.000.000 đồng (ba mươi ba triệu đồng) của phần hối thứ nhất của đây hối thứ nhất, loại hối 3.000.000đồng/tháng.

- Bị đơn chị Ch không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của chị L.

*** Bản án dân sự sơ thẩm số:** 179/2022/DS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang đã Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39; Điều 147; Điều 244, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 440, Điều 471, Điều 357 Bộ luật dân sự 2015; Áp dụng Điều 16, Điều 17 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ về họ, hối, biên, phường. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thanh L.

Buộc chị Hồ Thị Diễm Ch có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thanh L số tiền nợ hối là 149.000.000 đồng (một trăm bốn mươi chín triệu đồng).

Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp chị Ch chậm trả số tiền nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với lãi suất chậm thanh toán theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 cho đến khi trả xong nợ.

Đình chỉ yêu cầu của chị Nguyễn Thanh L về việc yêu cầu chị Hồ Thị Diễm Ch trả số tiền nợ hui là 33.000.000 đồng (ba mươi ba triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 04/7/2022 bị đơn Hồ Thị Diễm Ch có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, không đồng ý trả tiền hui cho chị L vì chị Ch không có nợ chị L tiền hui.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Hồ Thị Diễm Ch vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Chị Nguyễn Thanh L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị giữ y án sơ thẩm. Hai bên đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án.

Luật sư bảo vệ quyền lợi cho chị Nguyễn Thanh L phát biểu tranh luận cho rằng: Trong 06 tờ giấy giao hui bà Th thừa nhận 03 tờ giấy giao hui còn 3 tờ thì bà Th không thừa nhận nên chị L yêu cầu giám định. Kết quả giám định kết luận 01 giấy không phải chữ viết của bà Th nên chị L rút lại yêu cầu phần hui này. Các phần hui còn lại chị Ch đã hốt nhưng không đóng hui chết của 5 phần hui là 149.000.000 đồng. Chị Ch nói còn 3 phần hui sống chị chưa hốt là không đúng. Án sơ thẩm xử buộc chị Ch trả lại chị L 149.000.000 đồng tiền hui là có cơ sở. Đề nghị HĐXX phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Ch giữ y quyết định án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tòa án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm chuẩn bị nghị án đều được tiến hành đúng trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng đúng luật định.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án, Kiểm sát viên nhận định án sơ thẩm xử buộc bị đơn Hồ Thị Diễm Ch trả cho nguyên đơn Nguyễn Thanh L 149.000.000 đồng tiền nợ hui là có căn cứ, phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Chị Ch kháng cáo nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị C, giữ y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm. Nghe các đương sự trình bày lý lẽ và luật sư phát biểu tranh luận, bảo vệ quyền lợi cho chị L. Ý kiến phát biểu nhận xét và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Xét thấy:

[1] Bị đơn Hồ Thị Diễm Ch thực hiện quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đúng quy định tại Điều 271, 272, 273 và khoản 2 Điều 276 của BLTTDS nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền nợ hụi. Đây là tranh chấp hợp đồng góp hụi, thuộc thẩm quyền và phạm vi xem xét giải quyết theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của BLTTDS và Điều 166, 280, 351, 357, 471 của BLDS và các quy định tại Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 và Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về Hụi, hội, biếu, phưởng.

[3] Về nội dung tranh chấp và yêu cầu giải quyết:

Nguyên đơn Nguyễn Thanh L khởi kiện yêu cầu bị đơn Hồ Thị Diễm Ch trả lại tiền nợ của 06 phần hụi chết của 04 dây hụi do chị L làm đầu thảo (chủ hụi) tổng cộng 182.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Nguyễn Thanh L rút lại một phần yêu cầu, không đòi chị Ch trả 33.000.000 đồng của một phần hụi chết, dây hụi thứ nhất khai ngày 10/01/2018 mất ngày 10/9/2019. Chị L chỉ yêu cầu chị Ch trả lại 05 phần hụi chết là 149.000.000 đồng.

Chị Ch thừa nhận có tham gia chơi 06 phần hụi của 03 dây hụi do chị L làm chủ hụi. Cụ thể như sau: Dây hụi 3.000.000 đồng/tháng chị tham gia 02 phần; dây hụi 2.000.000 đồng/tháng chị tham gia 02 phần và dây hụi 1.000.000 đồng/tháng chị tham gia 02 phần. Mỗi dây hụi chị chỉ hốt 01 phần còn lại 01 phần hụi sống chị chưa hốt. Nếu cần trừ thì chị L còn nợ lại chị nên chị không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của chị L.

Án sơ thẩm xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L. Buộc chị Ch trả cho chị L 149.000.000 đồng tiền nợ hụi và đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của chị L đòi chị Ch trả 33.000.000 đồng các phần hụi khai ngày 10/01/2018. Không chấp nhận quyết định án sơ thẩm chị Ch kháng cáo.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của chị Hồ Thị Diễm Ch nhận thấy: Chị L khởi kiện yêu cầu chị Ch trả nợ 05 phần hụi của 04 dây hụi khai các ngày 10/01/2018, 20/01/2018, 01/4/2018 và 25/7/2018 với số tiền 149.000.000 đồng. Chị Ch thừa nhận có tham gia 06 phần hụi của 03 dây hụi do chị L làm chủ hụi nhưng cho rằng chị mới hốt 03 phần còn 03 phần chưa hốt xem như cần trừ xong. Mặc dù lời khai giữa nguyên đơn với bị đơn không thống nhất nhưng theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện chị Ch là người trực tiếp tham gia chơi hụi do chị L làm chủ. Khi hốt hụi thì chị Ch thông qua điện thoại yêu cầu chị L trực tiếp giao tiền hụi cho bà Lê Thị Th là mẹ ruột của chị Ch nhận tiền hốt hụi giao bà Th giữ để lo việc nuôi dưỡng cho 03 người con và cháu ngoại của chị Ch đang ở chung với bà Th vì chị Ch đi làm xa nhà từ 10-15 ngày mới về nhà 01 lần nên mọi chi tiêu trong gia đình sử dụng từ tiền hốt hụi. Bà Th cũng thừa nhận có nhận tiền hụi do chị L giao theo yêu cầu của chị Ch qua điện thoại, mỗi lần nhận tiền thì bà Th ghi vào giấy giao tiền “C hốt rồi”.

Theo các giấy “Áp hụi” do nguyên đơn cung cấp từ bút lục số 63, 64, 65, 67 và 68 đều thể hiện ngày khai hụi, ngày mất hụi, số tiền hụi và phần hụi giao cho người hốt hụi. tất cả 05 giấy “Áp hụi” ở phần cuối đều có chữ viết “C hốt rồi” “C hốt rồi” và “Th hốt rồi C” các chữ viết nói trên đã được Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tiền Giang giám định số 441/KL-KTHS ngày 16/5/2022 đều kết luận do cùng một người viết ra đó là bà “Lê Thị Th” mẹ của chị C. (bút lục số 48)

Do đó việc chị Ch khai chị tham gia 06 phần hui của 03 dây hui do chị L làm chủ hui khui trong năm 2019 và chị mới hốt 03 phần hui còn lại 03 phần chị chưa hốt là hoàn toàn không có căn cứ.

[5] Về số tiền nợ của từng dây hui chị L khai:

[5.1] Phần hui 3.000.000 đồng khui ngày 10/01/2018 AL mãi ngày 10/9/2019 có 21 phần. Chị Ch hốt hui kỳ thứ 08 (8/2018 AL) được 47.710.000 đồng (bút lục số 67). Chị Ch đóng hui chết đến kỳ thứ 10 (10/2018 AL) thì ngưng nên còn nợ 11 kỳ hui chết bằng 33.000.000 đồng.

[5.2] Phần hui 1.000.000 đồng khui ngày 20/01/2018 AL mãi ngày 20/9/2019 AL có 21 phần chị Ch tham gia 02 phần, hốt hui phần 01 ở kỳ thứ 07 (07/2018) được 14.600.000 đồng (bút lục số 65), hốt hui phần 02 ở kỳ thứ 8 (tháng 8/2018) được 14.950.000 đồng (bút lục số 64) cả 02 phần hui này chị Ch đóng hui chết đến kỳ thứ 10 (tháng 10/2018 AL) thì ngưng đóng nên còn nợ chị L 22.000.000 đồng.

[5.3] Phần hui 2.000.000 đồng khui ngày 01/4/2018 AL, mãi ngày 01/3/2020 AL có 24 phần chị Ch tham gia 01 phần hốt ở kỳ khui thứ 05 (tháng 8/2018 AL) được 37.400.000 đồng (bút lục số 63). Sau khi hốt hui chị Ch đóng hui chết đến kỳ thứ 7 (tháng 10/2018 AL) thì ngưng nên còn nợ lại chị L 17 kỳ hui chết bằng 34.000.000 đồng.

[5.4] Phần hui 3.000.000 đồng khui ngày 25/7/2018 mãi ngày 25/6/2020 AL có 24 phần. Chị Ch tham gia 01 phần hốt hui ở kỳ thứ 4 (tháng 10/2018 AL) được 49.900.000 đồng (bút lục số 68). Sau khi hốt hui chị Ch không đóng hui chết nên còn nợ chị L 20 kỳ bằng 60.000.000 đồng.

Tổng cộng chị Ch còn nợ chị L 05 phần hui của 04 dây hui là 149.000.000 đồng.

[6] Chị Ch khai tiền hốt hui chị giao cho bà Th lo cho các con của chị và đóng hui chết cho chị L và 03 phần hui sống của chị thì chị L cản trừ tiền nợ hui của chị xem như xong, nhưng chị không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh và hoàn toàn không có cơ sở như tại phần [4] đã phân tích nên án sơ thẩm xử buộc chị Ch trả cho chị L 149.000.000 đồng tiền nợ hui là có căn cứ. Chị Ch kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ bổ sung có giá trị pháp lý làm thay đổi tính chất nội dung vụ án nên không thể chấp nhận được cần giữ nguyên quyết định án sơ thẩm.

[7] Do yêu cầu kháng cáo của chị Ch không được chấp nhận nên chị Ch phải chịu án phí DSPT theo khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định.

Xét lời bào chữa của luật sư bảo vệ quyền lợi cho chị L trình bày có cơ sở phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên chấp nhận.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phân tích và đề nghị giữ y án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Tòa án nên được ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 270, 293, khoản 1 Điều 308, Điều 313 của BLTTDS;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Hồ Thị Diễm Ch. Giữ nguyên quyết định án sơ thẩm số 179/2022/DS-ST ngày 24/6/2022 của TAND huyện G tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 148, khoản 2 Điều 244 của BLTTDS.

Căn cứ vào Điều 166, 280, 351, 357, 471 của BLDS năm 2015;

Căn cứ vào Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về Hộ, hội, biên, phường và khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thanh L. Buộc chị Hồ Thị Diễm Ch có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thanh L 149.000.000 đồng tiền nợ hội.

Kể từ ngày chị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Ch chậm thi hành thi hành tháng phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 của BLDS, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của chị L đòi chị Ch trả 33.000.000 đồng của một phần dây hội 3.000.000 đồng khai ngày 10 tháng Giêng năm 2018.

3. Về án phí:

- Chị Hồ Thị Diễm Ch phải chịu 7.450.000 đồng án phí DSST và 300.000 đồng án phí DSPT.

- Trả lại chị Nguyễn Thanh L 4.550.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005798 ngày 15/11/2021 của Chi cục THA DS huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Trả lại chị Hồ Thị Diễm Ch 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006298 ngày 07/7/2022 của Chi cục THA DS huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện G;
- CC THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Mai Hoàng Khải